

Số: /QĐ-PTCKH

Biên Hòa, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 3 năm 2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của phụ trách kế toán đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 3 năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Trưởng phòng và các Tổ chuyên môn phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa và TT (phối hợp công khai);
- Các Phó Trưởng phòng;
- Các Tổ chuyên môn;
- Lưu: VT, Kế toán.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Duyên

	Biểu số 3- Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của BTC		
Đơn vị:	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
Chương:	618	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>	
CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2024			
	Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật ngân sách Nhà nước;		
	Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện quý 3	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	17.000.000	419.562.973		
I	Số thu phí, lệ phí	17.000.000	14.263.973	83,91%	75,08%
1	Lệ phí	0	0		
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	0			
2	Phí	17.000.000	14.263.973	83,91%	75,08%
	Phí thẩm định dự án	17.000.000	14.263.973	83,91%	75,08%
II	Thu khác	0	405.299.000		52,93%
	Thu thẩm tra quyết toán		387.607.000		53,25%
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá				
	Thu khác		17.692.000		
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	144.375.000		93,82%
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	0	144.375.000		93,82%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	144.375.000		93,82%
	Phí thẩm định dự án		6.045.000		126,73%
	Thu thẩm tra quyết toán	0	123.410.000		109,57%
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá				
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD				
	Thu khác		14.920.000		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
IV	Số phí, lệ phí nộp NSNN	17.000.000	2.510.048	14,76%	81,39%
1	Lệ phí	0	0		

	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	0	0		
2	Phí	17.000.000	2.510.048	14,76%	81,39%
	Phí thẩm định dự án	17.000.000	2.510.048	14,76%	81,39%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.839.100.000	1.279.038.430	21,90%	146,56%
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.839.100.000	1.279.038.430	21,90%	146,56%
1	Chi quản lý hành chính	5.839.100.000	1.279.038.430	21,90%	146,56%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.200.500.000	1.187.747.065	28,28%	144,57%
	- Thanh toán cá nhân	2.648.000.000	817.432.377	30,87%	134,40%
	+ <i>Lương, PC theo lương</i>	<i>2.648.000.000</i>	817.432.377	30,87%	128,56%
	-Chi hoạt động:	1.552.500.000	370.314.688	23,85%	173,56%
	+ <i>Chi hoạt động</i>		55.859.688		80,17%
	+ <i>Chi bổ sung thu nhập</i>		182.655.000		264,01%
	+ <i>Trợ cấp ăn trưa</i>		44.800.000		137,85%
	+ <i>Chi hỗ trợ khác</i>		87.000.000		207,14%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.638.600.000	91.291.365	5,57%	178,53%
	340-341	1.638.600.000	91.291.365	5,57%	178,53%
	- BCĐ PTKTTT	45.000.000	0	0,00%	
	- KP hoạt động ngoài khoán	225.000.000	0	0,00%	
	- KP hoạt động thu phí, lệ phí	135.000.000	30.641.365	22,70%	102,87%
	- Kinh phí cường chế	900.000.000	60.650.000	6,74%	
	- Kinh phí tổ chức đối thoại doanh nghiệp	36.000.000	0	0,00%	
	- Kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán	27.600.000	0	0,00%	
	- KP hoạt động của HĐ và Tổ giúp việc HĐ thẩm định giá	270.000.000	0	0,00%	